TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S
TỈNH PH

Bản án số: **08** /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 15/06/2022
V/v: *"Hôn nhân và gia đình"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S TỈNH PH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Đình Quang**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông:**Nguyễn Đức Nghị**

Ông **Hà Đức Trưởng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Văn Chí** -Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S tham gia phiên toà:

Ông **Triệu Xuân Trường** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 06 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 03 năm 2022 Về việc: "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 06 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Lường Thị Ph**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu Gi, xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Ph;

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Lã Thành C, trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hà Thành Đ**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu Gi, xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Ph;

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Bùi Đức D, trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

(Chị Phúc, ông C, ông D có mặt, anh Đ đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/03/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn chị Lường Thị Ph trình bày:

-**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Hà Thành Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 09/03/2017 tại UBND xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Ph. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị về chung sống cùng với gia đình anh Đ. Trong cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ nhau, gia đình không được hòa thuận hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng bản thân anh Đ không chịu lao động đếnTháng 3 năm 2020, chị Ph về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ thời điểm đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Vì vậy, chị Ph đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Thành Đ.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Hà Duy H, sinh ngày 26/02/2017. Hiện nay cháu H đang ở với chị, sau khi ly hôn chị Ph xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ được quyền thăm gặp con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, Tài sản riêng, Công nợ, Công sức đóng góp: Chị Ph xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về phía bị đơn: Anh Hà Thành Đ vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 09/05/2022 và ngày 02/06/2022 anh Đ trình bày: Về thời gian kết hôn và thủ tục xung quanh việc kết hôn, thời gian chung sống, thời gian mâu thuẫn như chị Ph trình bày là đúng. Nay chị Ph xin ly hôn quan điểm của anh cũng đồng ý xin được ly hôn với chị Ph.

-**Về con chung**: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Hà Duy H, sinh ngày 26/02/2017. Sau khi ly hôn anh nhất chí giao cháu H cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Vê tài sản chung, Tài sản riêng, Công nợ và Công sức: anh Đ xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn*: Đề nghị Tòa án xem xét tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh Đ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của chị Ph.

+Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng bởi lẽ: cháu H còn nhỏ tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ là rất cần thiết.

+Về Tài sản chung và các vấn đề khác chị Ph không yêu cầu và không đặt ra để giải quyết.

* *Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn*: Đề nghị Tòa án xem xét tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh Đ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của anh, chị Ph.

+Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng.

+Về Tài sản chung và các vấn đề khác anh Đ xác nhận không có và không đặt ra để giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của pháp luật;

+ Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

+ Xử: cho chị Lường Thị Ph được ly hôn anh Hà Thành Đ.

+ Về con chung: Giao cháu Hà Duy H, sinh ngày 26/02/2017 cho chị Lường Thị Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H khôn lớn thành niên, anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Ph tự nguyện không yêu cầu, anh Đ được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

+ Về án phí: Chị Lường Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Lường Thị Ph có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Thành Đ. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph thực hiện việc xác minh, thu thập chứng cứ tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, Tòa án đã lấy lời khai của anh Đ ngày 09/05/2022 và ngày 02/ 06/2022 đồng thời, anh Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xác

định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207, điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Ngày 09/3/2017, chị Lường Thị Ph và anh Hà Thành Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Ph là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Ph và anh Đ thời gian đầu tình cảm vợ chồng vui vẻ hạnh phúc. Nay chị Ph xin ly hôn anh Đ với lý do trong quá trình chung sống, vợ chồng không bảo nhau làm ăn được, hay bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống, vợ, chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ph đề nghị xin được ly hôn anh Đ. Về phía anh Đ vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 09/05/2022 và ngày 02/ 06/2022 anh Đ có quan điểm chị Ph xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Ph và anh Đ đã dạn nứt không thể hàn gắn được. Sau khi chị Phú xin ly hôn anh Đ, anh Đ cũng đồng ý điều đó chứng tỏ anh Đ không còn niềm tin vào hành phúc của mình. Mặt khác, Qua xác minh tại UBND xã Thu C cho rằng khả năng đoàn tụ của anh, chị là khó. Như vậy, có thể thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3].Về con chung: Chị Ph và anh Đ xác nhận có 01 (một) con chung là Hà Duy H, sinh ngày 26/02/2017. Khi ly hôn chị Ph xin được nuôi cháu H, chị không yêu cầu anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị cho cháu H. Về phía anh Đ cũng đồng ý giao cháu H cho chị Ph nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của anh, chị về việc thỏa thuận giao con chung cho chị Ph nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

- Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Ph tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu H. Xét đề nghị của chị Ph không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

[4]. Về tài sản, Tài sản riêng, Công nợ, Công sức đóng góp của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ph, anh Đ đều xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về án phí: Chị Lường Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án nêu trên là có căn cứ và phù hợp cần được chấp nhận.

[7].Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị Ph và anh Hà Thành Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56, điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 147 và khoản 1, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị Ph được ly hôn anh Hà Thành Đ.

[2]. Về con chung: Giao cháu Hà Duy H, sinh ngày 26/02/2017 cho chị Lường Thị Ph được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H khôn lớn thành niên, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph cho cháu H, vì chị Ph tự nguyện không yêu cầu. Anh Đ có quyền thăm gặp con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

[3]. Về tài sản, Tài sản riêng, Công nợ, Công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Ph và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lường Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ban trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị Ph đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0007400 ngày 17/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân S, tỉnh Ph. Nay được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Ph có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh ph để yêu cầu xét xủ phúc thẩm. Anh Hà Thành Đ (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân S;
- THADS huyện Tân S;
- UBND xã Thu C
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ Đình Quang